

Tác động của chủ nghĩa tự do mới đối với quá trình chuyển đổi nhân khẩu xã hội ở Mexico và Việt Nam: một nghiên cứu so sánh

Lukasz Czarnecki

National Autonomous University of Mexico (Đại học Quốc gia Mexico)

Tóm tắt: Ở Mexico và Việt Nam, việc thực hiện các chính sách tự do mới vào cuối thập niên 80 đã dẫn đến những chuyển đổi trong đời sống xã hội và nhà nước. Ở Mexico, những chương trình điều chỉnh cơ cấu và cải cách thị trường được thực hiện dưới thời kỳ Tổng thống Miguel de la Madrid (1982-1988). Ở Việt Nam, chính phủ thực hiện chương trình Đổi mới nền kinh tế theo định hướng thị trường. Bài viết này sẽ so sánh những tác động của chủ nghĩa tự do mới đối với những chuyển đổi nhân khẩu xã hội ở hai quốc gia thông qua phân tích các yếu tố nhóm tuổi, học vấn và tình trạng việc làm. Kết quả cho thấy tốc độ già hóa dân số đang diễn ra mạnh mẽ và một số vấn đề đặt ra ở cả hai quốc gia như tỷ lệ mù chữ vẫn tồn tại, khoảng cách giới trong tỷ lệ đến trường và điều kiện làm việc ở khu vực phi chính thức. Nghiên cứu sẽ góp phần cung cấp thêm hiểu biết về những thách thức đối với quá trình xây dựng chính sách công trong thời đại tự do mới.

Từ khóa: Mexico; Việt Nam; Chuyển đổi; Nhân khẩu xã hội; Chủ nghĩa tự do mới; Khủng hoảng nhà nước.

1. Đặt vấn đề

“Nhân dân Việt Nam đã đạt được vị thế nổi bật trong lịch sử đương đại và cuộc đấu tranh của họ vẫn chưa giảm sút. Tôi muốn dành những trang khiêm tốn này viết về kết quả của một hành trình không thể nào quên và đầy trái ngọt của những người dân dũng cảm và anh hùng cách mạng – những người đã xây dựng nên một xã hội chủ nghĩa trong điều kiện khó khăn nhưng đầy nhiệt huyết và tin tưởng không ngừng ở tương lai” (Bassols Batalla, 1981: 8).

Ở cả Mexico và Việt Nam, xã hội đang chuyển đổi dưới tác động của việc thực hiện chính sách tự do mới bắt đầu từ thập niên 80 của thế kỷ trước. Ở Mexico, chính sách cải cách thị trường và điều chỉnh cơ cấu được bắt đầu thực hiện dưới sự lãnh đạo của Tổng thống Miguel de la Madrid (1982-1988). Ở Việt Nam, “xã hội xã hội chủ nghĩa” mà Bassols Batalla (1981) ca ngợi đã bắt đầu thay đổi sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ 6 vào tháng 12/1986. Những cải cách theo định hướng thị trường, còn được gọi là chính sách Đổi mới, đã được thực hiện.

Những nghiên cứu về tác động của chính sách tự do mới hướng đến những tác động đối với nền kinh tế và nhà nước trong bối cảnh thay đổi nhân khẩu học xã hội (Morton, 2003; Mantsios, 2010). Tuy nhiên, rất ít nhà nghiên cứu cố gắng thực hiện những nghiên cứu so sánh giữa Mexico và Việt Nam về quá trình chuyển đổi trong chính trị và nhà nước. Nguyen Dac và Alvarez (1991) đã so sánh về sự can thiệp của nhà nước và nhận thấy có những điểm tương đồng giữa hai quốc gia trong “những vấn đề như sử dụng đất, nguồn lực tài chính và kỹ thuật dành cho nông dân, chiến lược vượt qua khủng hoảng nghèo đói ở nông thôn” (Nguyen Dac và Alvarez, 1991:136). Bối cảnh giai đoạn tự do mới từ cuối những năm 1990 và thập kỷ đầu thế kỷ 21 cũng cần được phân tích.

Mục đích chính của bài viết này là so sánh tác động của quá trình chuyển đổi kinh tế theo hướng tự do mới đối với những biến đổi về nhân khẩu học xã hội trong bối cảnh cải cách ở cả hai quốc gia. Để thực hiện mục tiêu này, tác giả phân tích các yếu tố nhóm tuổi, học vấn và tình trạng việc làm.

2. Tác động của quá trình chuyển đổi theo hướng tự do mới đến những biến đổi về thể chế

Những chuyển đổi theo hướng tự do mới ở Mexico và Việt Nam trong những năm 1980 được phản ánh qua những chính sách cải cách thể chế ở

hai quốc gia.

Cải cách thể chế ở Mexico

Sau hàng thế kỷ phụ thuộc vào hoàng gia Tây Ban Nha, từ thế kỷ 19 trở lại đây, Mexico đã bắt đầu mối quan hệ không tương xứng với đối tác không thể thay đổi là nước Mỹ (Smith, 2000). Những ảnh hưởng của cả Tây Ban Nha và Bắc Mỹ được nhận thấy trong Hiến pháp của Mexico năm 1917. Hiến pháp đưa ra những yếu tố mới như cơ chế bảo vệ các quyền xã hội, thể hiện qua các quyền giáo dục đối với những người không theo tôn giáo (Điều 3), quyền tài sản liên quan đến đất đai (Điều 27) và quyền lao động (Điều 123) cùng nhiều quyền khác. Những quy định về sự tham gia sâu sắc của nhà nước trong nền kinh tế cũng được ra đời. Tinh thần của Hiến pháp là thể hiện vai trò trung tâm của nhà nước. Theo Điều 25, “nhà nước liên bang sẽ dẫn dắt sự phát triển quốc gia toàn diện và bền vững. [...]. Với mục tiêu công bằng xã hội và năng suất lao động của khu vực công, [nhà nước] sẽ hỗ trợ và khuyến khích các công ty cả khu vực tư nhân và xã hội trong nền kinh tế.”

Trong lĩnh vực giáo dục, Điều 3 nhận được sự quan tâm thảo luận nhiều nhất trong quá trình xây dựng Hiến pháp năm 1916-1917. Nguyên tắc giáo dục cho mọi người và miễn phí là nguyên tắc chủ đạo của nhà nước. Những thay đổi theo hướng tự do mới được thực hiện dưới sự lãnh đạo của Tổng thống Carlos Salinas (1988-1994): “quá trình phân quyền quản lý hành chính và tài chính bắt đầu năm 1978 được tăng cường hơn nữa vào năm 1992 bằng Văn bản thực hiện Hiện đại hóa nền giáo dục cơ bản” (Hancock, 2006: 952). Giáo dục cơ bản và các trường đào tạo giáo viên được phân quyền đến 31 thống đốc bang. Tuy nhiên Ornales chỉ ra “cải cách giáo dục do Salinas dẫn dắt đã vượt xa hơn việc phân quyền. Nó bao gồm cả những sửa đổi hiến pháp nhằm đưa giáo dục cơ bản 9 năm thành bắt buộc, cải cách chương trình giảng dạy ở cấp Tiểu học và Trung học Cơ sở, tạo ra những thay đổi ở các cơ sở đào tạo giáo viên, đưa vào các sách giáo khoa mới, hỗ trợ sử dụng máy vi tính và các thiết bị công nghệ tin học nâng cao, thúc đẩy sự tham gia của xã hội vào giáo dục và tăng quyền của cha mẹ. Nó cũng đưa ra khái niệm về chế độ bồi dưỡng nhân tài ở cấp giáo dục bậc cao thông qua các hình thức đánh giá về thể chế, chương trình, chất lượng học sinh và giáo viên” (Ornales, 2004:403). Hơn nữa, lĩnh vực giáo dục ở Mexico có lịch sử lâu dài về tính hiệp hội ngành nghề, có công đoàn hoạt động tích cực và phân quyền mạnh mẽ. Vì vậy, những nhóm quyền lực khác nhau đều có ảnh hưởng nhất định đến giáo dục. Mặc

dù có nhiều cải cách và đặc biệt chương trình cải cách năm 2013 về giáo dục bắt buộc ở cấp trung học nhưng sự trì trệ trong giáo dục vẫn không được hạn chế, phần lớn dân cư vẫn ở ngoài khu vực giáo dục chính thức. Năm 2014, theo Ủy ban Quốc gia Đánh giá Chính sách Phát triển Xã hội, 18,7% tương đương với 22,4 triệu người từ 3-15 tuổi không được đi học, (CONEVAL, 2015).

Đất đai và lao động là hai vấn đề có mối liên quan đến nhau và đóng vai trò quan trọng trong công cuộc cải cách và trong những thảo luận chính sách. Theo Marvan Laborde, có 5 điểm chính đáng chú ý ở Điều 27.

“Thứ nhất, định nghĩa về quyền sở hữu đất đai và nước thuộc về quốc gia; thứ hai, trong số những tài sản quốc gia có các khoáng sản mà trong điều luật trước đây, 1783, thuộc về hoàng gia Tây Ban Nha mới; thứ ba, những tài sản dưới bề mặt đất không thuộc về sở hữu tư nhân và việc khai thác phụ thuộc vào quyền sử dụng và điều hành; thứ tư, những điều khoản cấm và hạn chế được hình thành đối với việc chiếm dụng đất; thứ năm, hình thành những điều khoản về việc phân bổ đất đai phục vụ nông nghiệp cho người dân” (D. D., 2005: 1002-1005).

Với Điều 27, việc phân bổ đất đai được bắt đầu. Sự hiện diện mạnh mẽ của nhà nước đã đánh dấu các bước của quá trình này. Trong suốt quá trình chuyển đổi theo hướng tự do mới, các điều khoản liên quan đến các quyền xã hội đã được thay đổi. Có thể nói đến Hiến pháp của Mexico với hơn 600 sửa đổi là một trong những bộ hiến pháp lâu đời nhất ở khu vực Mỹ La-tinh và các nước vùng Caribbean. Quá trình chuyển đổi bắt đầu từ những năm 1980 và lên đỉnh điểm vào những năm 1990. Điều 27 được bắt đầu sửa đổi vào năm 1992, trong giai đoạn chính phủ của Tổng thống Carlos Salinas de Gortari. Đất đai hợp tác xã (còn gọi là ejido) giờ đây có thể được đem bán. Kết quả là nông dân bắt đầu di cư từ nông thôn ra các đô thị khiến cho vai trò của khu vực nông nghiệp giảm sút. Bước chuyển đổi tiếp theo trong thể chế xảy ra vào giai đoạn của Tổng thống Enrique Pena Nieto (2013-2018) cho phép người nước ngoài tham gia khai thác dầu mỏ và các khoáng sản khác. Theo Điều 27 sửa đổi: “việc sử dụng và khai thác các tài nguyên bởi các cá nhân hoặc công ty theo luật pháp Mexico có thể không được phép, trừ khi được nhượng quyền.”

Liên quan đến các quyền trong lĩnh vực lao động, Điều 123 quy định quyền được làm việc cùng với các quyền liên quan đến việc đình công, mức lương tối thiểu. Những cải cách năm 1933 cho phép mức lương tối thiểu có thể được quy định một mức cố định. Trong giai đoạn tự do mới,

Luật Lao động Liên bang đưa ra quy định về sự cần thiết phải hiện đại hóa và linh hoạt hóa các quan hệ lao động. Những cải cách theo hướng tự do mới đã tạo điều kiện cho sự linh hoạt trong lĩnh vực lao động và khiến mức lương thấp (Garza Toledo, 2010), giảm sút vai trò của công đoàn (Bensusán et al., 2012).

Những thay đổi ở Việt Nam

Ở Việt Nam, quyền xã hội trong lĩnh vực giáo dục, tài sản liên quan đến đất đai và lĩnh vực lao động được xây dựng dựa trên các nguyên tắc của chế độ xã hội chủ nghĩa Mac-xit. Những biểu hiện của đặc trưng này là sự kiểm soát và chiếm ưu thế của nhà nước trong các lĩnh vực xã hội, văn hóa, và kinh tế, bao gồm cả giáo dục và lao động.

Năm 1946, Hiến pháp của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là Cộng hòa XHCN Việt Nam) ra đời. Cuộc kháng chiến chống Pháp và sau đó chống Mỹ kéo dài đến những năm 1970. Bên cạnh Hiến pháp 1946, Việt Nam đã thực hiện bốn lần sửa đổi Hiến pháp vào các năm 1959, 1980, 1992 và 2013. Cũng như trường hợp Mexico, những thay đổi thể chế được bắt đầu vào thập niên 80 của thế kỷ trước và bước đầu hướng đến cơ chế thị trường tự do thông qua việc thực hiện chính sách Đổi mới. Năm 1986, Đại hội lần thứ 6 Đảng Cộng sản Việt Nam đã nhìn nhận những sai lầm trong chính sách của nhà nước và Đảng đã cam kết thực hiện đổi mới, cải cách trong đó có cả cải cách khu vực kinh doanh nông nghiệp. Đảng đã cân nhắc đến việc quay trở lại thực hiện “quyền được làm việc và sử dụng vốn cũng như sử dụng đất đai trong dài hạn (bao gồm cả đất rừng và mặt nước) đối với các hộ gia đình nông thôn và có thể cho phép hình thành những đơn vị kinh tế độc lập” (Pham Xuan Nam, 2001:103). Người nông dân không còn phải có nghĩa vụ bán sản phẩm cho nhà nước theo giá quy định mà họ giờ đây có thể tự do bán sản phẩm trên thị trường.

Trong Lời mở đầu của Hiến pháp 1992 có quy định “Từ năm 1986 đến nay, công cuộc đổi mới toàn diện đất nước do Đại hội lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam đề xướng đã đạt được những thành tựu bước đầu rất quan trọng. Quốc hội quyết định sửa đổi Hiến pháp năm 1980 để đáp ứng yêu cầu của tình hình và nhiệm vụ mới.” Sau đó, Hiến pháp lại được sửa đổi những điểm quan trọng vào năm 2001 về thị trường tự do. Theo Điều 15: “Nhà nước thực hiện nhất quán chính sách phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.”

Hiến pháp 2013 thể hiện tính khái quát về vai trò của nhà nước trong nền kinh tế. Những tương tác giữa thị trường tự do và nền kinh tế kế hoạch

84 Nghiên cứu Gia đình và Giới. Quyển 26, số 5, tr. 79-94

nhà nước đóng vai trò chủ đạo trong giai đoạn mới, theo như Điều 51: “1. Nền kinh tế Việt Nam là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế; kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo.”

Một mặt nhà nước có vị trí chủ đạo, mặt khác, theo Điều 51: “3. Nhà nước khuyến khích, tạo điều kiện để doanh nhân, doanh nghiệp và cá nhân, tổ chức khác đầu tư, sản xuất, kinh doanh; phát triển bền vững các ngành kinh tế, góp phần xây dựng đất nước.” Tại Điều 52 của Hiến pháp: “Nhà nước xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế, điều tiết nền kinh tế trên cơ sở tôn trọng các quy luật thị trường; [...].”

Tóm lại, những chuyển đổi quan sát được trong các lĩnh vực luật pháp, chính trị và xã hội ở cả Việt Nam và Mexico từ những năm 1980, có tác động đến sự suy giảm vai trò của nhà nước, tạo điều kiện tự do hóa, tư nhân hóa và quan trọng là mở cửa nền kinh tế với các lực lượng thị trường tự do, dẫn đến những biến đổi trong các yếu tố nhân khẩu học xã hội, thể hiện qua độ tuổi, tình trạng không biết chữ, số năm đến trường và cơ cấu việc làm.

3. Tác động của chủ nghĩa tự do mới đối với những chuyển đổi nhân khẩu học xã hội

Theo các số liệu quốc gia, Viện Thống kê và Địa lý Quốc gia (INEGI), dân số Mexico năm 2013 là 118.395.054 người (INEGI, 2016) và số liệu của Tổng cục Thống kê Việt Nam, dân số đất nước đạt 89.759.500 vào năm 2013 (GSO, 2016). Tỷ lệ dân số từ 60 tuổi trở lên đang tăng lên ở cả hai quốc gia. Vào năm 2010, tỷ lệ dân số từ 60 tuổi trở lên ở Mexico (9,2%) cao hơn so với Việt Nam (8,6%) (xem bảng 1).

Bảng 1. Tỷ lệ dân số từ 60 tuổi trở lên ở Mexico và Việt Nam

Mexico	1990	2000	2010
60 tuổi trở lên	6,1	7,1	9,2
Việt Nam	1989	1999	2009
60 tuổi trở lên	6,2	7,4	8,6

Nguồn: Tác giả tự tính toán dựa trên số liệu IPUMS của Trung tâm Dân số Minnesota.
Minneapolis: Đại học Minnesota, 2015.

Bảng 2. Tỷ lệ dân số trong độ tuổi 0-14 và từ 65 tuổi trở lên ở Mexico và Việt Nam theo số liệu của Liên Hợp quốc

Nhóm tuổi/ Năm	1980	2013	2030*	2050*
0-14 Mexico	45,3	27,6	22,1	16,9
65+ Mexico	3,2	6,5	10,4	18,9
0-14 Việt Nam	40,9	23,1	20,2	17,2
65+ Việt Nam	4,6	6,7	12,4	21

Nguồn: Tác giả tự tính toán dựa trên số liệu *Profiles of Ageing 2015*, UN.

Bảng 2 cho thấy những chuyển biến của nhóm dân số trong độ tuổi 0-14 và từ 65 tuổi trở lên được tính toán dựa trên số liệu thống kê của Liên Hợp quốc. Năm 1980, dân số trong nhóm tuổi 0-14 ở Mexico chiếm 45,3% và chiếm 27,6% vào năm 2013. Tương tự, dân số trong nhóm tuổi 0-14 ở Việt Nam chiếm 40,9% vào năm 1980 và 23,1% vào năm 2013. Đối với nhóm dân số từ 65 tuổi trở lên, tỷ lệ ở Việt Nam cao hơn so với Mexico, 4,6% so với 3,2% vào năm 1980 và 6,7% so với 6,5% vào năm 2013.

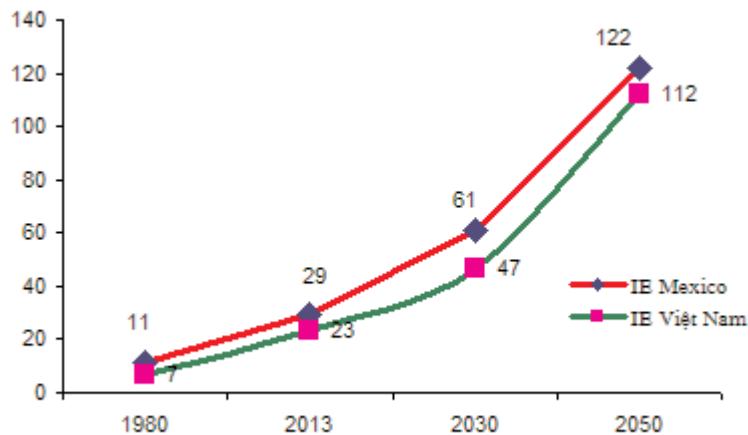
Hình 1 trình bày về chỉ số già hóa (số người từ 65 tuổi trở lên/100 trẻ em và người trẻ tuổi. Số này được tính bằng cách lấy số người từ 65 tuổi trở lên chia cho số người 0-14 tuổi).

Như đã trình bày, cả hai quốc gia có chỉ số già hóa tương đương. Năm 2013, Việt Nam có chỉ số già hóa cao nhất, có 29 người từ 65 tuổi trở lên so với 100 trẻ em và vị thành niên từ 0-14 tuổi. Đối với Mexico, con số này là 23. Theo như Bảng 1 ở trên, điều đó là do tốc độ biến động dân số nhóm tuổi 0-14 ở Việt Nam cao hơn Mexico. Ở Việt Nam, dân số 0-14 tuổi giảm từ 35% vào năm 1989 xuống 29,6% năm 1999 và còn 23,2% năm 2009. Đối với Mexico, con số này là 36,3% năm 1990, 33,2% năm 2000 và 29,8% năm 2010 tương ứng.

Theo số liệu của Liên hợp quốc, Mexico và Việt Nam xếp ở vị trí tương đương nhau xét về tỷ lệ dân số từ 60 tuổi trở lên vào năm 2013 (xem bảng 3).

Tác động của chính sách theo hướng tự do mới đối với những chuyển đổi nhân khẩu xã hội có thể nhận thấy khi phân tích yếu tố giáo dục với biến số là số năm đi học và tỷ lệ mù chữ. Những chuyển đổi này xuất hiện trong bối cảnh hiện đại hóa và phân quyền trong lĩnh vực giáo dục.

Hình 1. Chỉ số già hóa ở Mexico và Việt Nam



Nguồn: Tác giả tự tính toán dựa trên số liệu *Profiles of Ageing 2015*, UN.

Bảng 4 so sánh về số năm đi học ở hai quốc gia. Ở cả hai quốc gia, số lượng người dân có nhiều năm đi học đều tăng lên. Tuy nhiên, sự tăng số dân không đi học hoặc có học vấn thấp cũng được ghi nhận và con số này ở Mexico cao hơn ở Việt Nam. Tỷ lệ nhóm dân số này ở Việt Nam là 9,6% năm 1989 và tăng lên 11,5% năm 2009 còn ở Mexico là 12,3% năm 1990 và 14,1% năm 2010.

Tỷ lệ dân cư dành 1-4 năm đi học giảm đi theo thời gian. Tỷ lệ dân cư dành 5-8 năm đi học giảm đi ở Mexico nhưng lại tăng lên ở Việt Nam. Số

Bảng 3. Bảng xếp hạng các quốc gia xét theo tỷ lệ dân số từ 60 tuổi trở lên năm 2013

Quốc gia	60 trở lên	Xếp hạng
Nhật Bản	32,0	1
Italy	26,9	2
Đức	26,8	3
Việt Nam	9,5	92
Mexico	9,3	94

Nguồn: Tác giả tự tính toán dựa trên số liệu của Liên Hợp quốc (2013: 94).

Bảng 4. Số năm đi học ở Việt Nam và Mexico

	Việt Nam			Mexico		
	1989	1999	2009	1990	2000	2010
Không đi học hoặc chỉ học mẫu giáo	9,6	8,3	11,5	13,1	9,9	14,1
1 năm	3,8	2,9	2	3,9	4	3,5
2 năm	5	4,1	3,2	5,2	4,7	4,4
3 năm	6	5,2	3,8	6,4	5,7	5,3
4 năm	5,3	5,3	4	4,8	4,1	3,6
5 năm	8,5	8,1	9	4,1	3,6	3,3
6 năm	5	5,4	5,1	16,4	14,2	13,1
7 năm	5,2	6,5	5,5	3	2,9	2,7
8 năm	11,9	11,8	4,4	3,6	3,5	3,4
9 năm	5,3	6,8	12,8	13,7	13,2	15,5
10 năm	3,6	3,6	4,2	1,8	2,2	2,2
11 năm	3,4	3,6	8	2,2	2,5	2,7
12 năm	12,4	9,1	11,6	3,2	7,2	8,5
13 năm	3		1,1	0,7	1,3	1,1
14 năm		1,1	0,9	0,7	0,8	1
15 năm			2,4	0,8	1,1	1,8
16 năm		3,3	4,8	1,4	2,8	3,5
17 năm				1,8	1,4	2,3
18 năm trở lên	0	0,1	0,6	0,9	0,5	0,9

Nguồn: Tác giả tự tính toán dựa trên số liệu IPUMS của Trung tâm Dân số Minnesota. Minneapolis: Đại học Minnesota, 2015.

năm đi học từ 9 đến 18 năm tăng ở Mexico. Điều tương tự cũng diễn ra ở Việt Nam.

Liên quan đến tỷ lệ mù chữ, tỷ lệ này ở Việt Nam giảm nhanh hơn so với Mexico (xem bảng 5). Tỷ lệ người dân biết đọc và viết tăng từ 81% (1989) lên 85,1% (1999) và 86,9% (2009) trong khi tỷ lệ này ở Mexico tương ứng là 78,7% (1990), 79,7% (2000) và 80,5% (2010). Những biến đổi trong tỷ lệ người dân biết đọc biết viết ở Việt Nam theo chiều hướng tích cực hơn so với Mexico. Tỷ lệ này ở Việt Nam tăng 5,9% trong khoảng

thời gian từ 1989 đến 2009 trong khi tỷ lệ tương ứng của Mexico là 1,8% trong giai đoạn 1990-2010.

Tỷ lệ người dân mù chữ của Việt Nam giảm từ 7,4% năm 1989 xuống 4,7% năm 2009 và tăng từ 9% năm 1990 lên 9,1% năm 2000 ở Mexico trước khi giảm xuống mức 8,8% vào năm 2010. Mặc dù có những thay đổi nhưng vẫn còn một tỷ lệ người mù chữ. Tỷ lệ này không thay đổi nhiều ở Mexico, năm 2010, có 8,8% người dân mù chữ ở đất nước này trong khi ở Việt Nam là 4,7% năm 2009 (bảng 5).

Tỷ lệ mù chữ ở Mexico và Việt Nam cho thấy mối liên hệ giữa giai cấp và quyền lực trong xã hội. Mặc dù chính sách giáo dục đã được bao phủ trên quy mô rộng rãi nhưng “Mexico vẫn là một xã hội chưa đựng những bất bình đẳng sâu sắc trong giáo dục” (Solis, 2015: 90). Ở Việt Nam, bất bình đẳng trong giáo dục cũng gia tăng trong giai đoạn sau 1986 (Postiglione, 2007).

Tương tự, một phân tích về tình trạng việc làm đã chỉ ra những điểm trái ngược. Mặc dù cả hai quốc gia đều có tỷ lệ thất nghiệp ước tính tương đối thấp trong những năm 2000, đạt 4-5% nhưng những chính sách theo hướng tự do mới lại có tác động tiêu cực đối với điều kiện làm việc, mối quan hệ lao động xét về tính linh hoạt trong thị trường lao động, tầm quan trọng của khu vực sản xuất với mức lương thấp và tỷ lệ lao động qua đào tạo thấp (Garza Toledo, 2000). Navarrete (2012) chỉ ra sự phân cực giữa các nhóm dân cư và tình trạng bất ổn định việc làm của nhóm dễ tổn thương (thanh niên, phụ nữ và dân tộc thiểu số). Ngoài ra, nền kinh tế phi chính thức là khu vực chiếm ưu thế ở cả hai quốc gia. Ở Mexico và Việt

Bảng 5. Tỷ lệ mù chữ ở Mexico và Việt Nam

	Việt Nam 1989	Mexico 1990	Việt Nam 1999	Mexico 2000	Việt Nam 2009	Mexico 2010
Chưa đến tuổi	11,5	11,9	8,2	11	8,3	9,7
Không đi học, mù chữ	7,4	9	6,6	9,1	4,7	8,8
Có đi học, biết chữ	81	78,7	85,1	79,7	86,9	80,5
Không biết/không trả lời	0,1	0,4	0,1	0,2	0,1	0,9

Nguồn: Tác giả tự tính toán dựa trên số liệu IPUMS của Trung tâm Dân số Minnesota. Minneapolis: Đại học Minnesota, 2015.

Nam, số người làm việc trong lĩnh vực nông lâm nghiệp giảm và số người làm việc ở các ngành công nghiệp sản xuất tăng lên. Việt Nam đã tạo ra hai triệu việc làm kể từ năm 2001 (Amer, 2010: 212) và sự tăng trưởng ở khu vực phi chính thức được ghi nhận. Ở Mexico, khu vực phi chính thức chiếm tỷ trọng 56,6% năm 2005 (Toledo, 2008: 21). Mặc dù số liệu thống kê về khu vực nền kinh tế phi chính thức rất hiếm, năm 2007 “khu vực phi chính thức chiếm khoảng 11 triệu việc làm trong tổng số 46 triệu” ở Việt Nam (Cling *et al.*, 2011: 5).

Theo số liệu tổng điều tra quốc gia tiếp cận được năm 2009 và 2010, ở cả hai quốc gia mặc dù có nhiều biến đổi nhưng số người làm việc được hưởng lương chỉ chiếm khoảng 1/4 dân số (bảng 6). Tỷ lệ dân số làm nghề tự do ở Mexico chiếm 10,8% và con số này ở Việt Nam cao gấp đôi. Tỷ lệ dân số cao làm các công việc không xác định cũng thể hiện rõ, 62,1% ở Mexico và 49,7% ở Việt Nam, một kết quả phản ánh tru thế của nền kinh tế phi chính thức ở hai nước (Hanson, 2010; Lincoln, 2008).

Do tác động của những chuyển đổi theo hướng tự do mới, tỷ lệ dân số có việc làm hưởng lương và trong khu vực chính thức tương đối thấp.

Tóm lại, những chuyển đổi theo hướng tự do mới có tác động đến những biến đổi về văn hóa và xã hội khác nhau đối với các hộ gia đình ở Mexico và Việt Nam. Ở cả hai quốc gia, tỷ lệ dân cư trong nhóm tuổi 0-14 đều giảm và tỷ lệ dân cư từ 60 tuổi trở lên gia tăng. Tỷ lệ sinh có xu hướng giảm cùng với hiện tượng giảm quy mô hộ gia đình (Tran Quy Long, 2013: 33-34). Theo Khảo sát về Thanh niên và Vị thành niên II

Bảng 6. Tình trạng việc làm ở Mexico và Việt Nam

	Việt Nam 2009	Mexico 2010
Không xác định	49,7%	62,1%
Nghề tự do	19,9%	10,8%
Hưởng lương	25,1%	25,2%
Không được hưởng lương	5,1%	1,1%
Khác	0,0%	0,0%
Không biết/không trả lời	0,1%	0,8%

Nguồn: Tác giả tự tính toán dựa trên số liệu IPUMS của Trung tâm Dân số Minnesota. Minneapolis: Đại học Minnesota, 2015.

(SAVY2) thực hiện năm 2009, thanh niên Việt Nam đang có xu hướng “quyết định sống độc thân” và có thái độ tích cực đối với “phụ nữ đơn thân nuôi con” (Nguyen Huu Minh and Tran Thi Hong, 2015: 27). Tương tự, ở xã hội Mexico đương đại, theo Dominguez (2016: 153-154), “nhìn chung, sự tự do và quyền riêng tư của phụ nữ đã đạt ở mức cao.”

Những tác động của quá trình già hóa đưa đến những thách thức cho hệ thống lương hưu. Ở Mexico, những trợ giúp của nhà nước như lương hưu rất hiếm. Vì vậy, mạng lưới hỗ trợ từ gia đình và cộng đồng đối với người cao tuổi rất quan trọng. Theo Gomes: “Các thế hệ trao đổi tiền, dịch vụ, quà tặng và sự chăm sóc bằng các hình thức hỗ trợ khác tùy theo vai trò giới. Nam giới thực hiện vai trò kinh tế và sử dụng các nguồn lực bằng tiền để hỗ trợ người thân” (Gomes, 2007: 552). Những hỗ trợ phi chính thức của gia đình “đã tạo ra mạng lưới những hỗ trợ phi chính thức phức hợp, bao gồm những khoản tiền chuyển gửi về, quà tặng và dịch vụ giữa những người họ hàng và bạn bè cho nhau” (Gomes, 2007: 558). Việt Nam cũng như Mexico, hệ thống bảo trợ rất hạn chế và có các đặc trưng: 1) quản lý mạnh mún với sự tham gia của nhiều bộ, ngành, tổ chức; 2) mức độ bao phủ hạn chế ở một tỷ lệ nhỏ trong khu vực nhà nước; 3) những ưu tiên chủ yếu nhằm vào cán bộ nhà nước và công nhân viên chức (Dang Nguyen Anh, 2014:10). Vì thế, những khoản hỗ trợ phi chính thức có vai trò rất quan trọng và phụ thuộc hoàn toàn vào các thành viên gia đình. “Mức độ bao phủ của an sinh xã hội và hệ thống lương hưu vẫn rất hạn chế ở một tỷ lệ nhỏ cán bộ công nhân viên chức ở khu vực chính thức, nhà nước” (Dang Nguyen Anh, 2014:11).

Cuối cùng, những cải cách theo hướng tự do mới có ảnh hưởng đến giáo dục và các quan hệ lao động ở cả hai quốc gia. Những thách thức trong việc cải thiện chất lượng giáo dục và việc làm vẫn còn tồn tại. Những cải cách trong giao dục cũng gây đến những mâu thuẫn giữa một số chính quyền địa phương và các giáo viên. Trong lĩnh vực việc làm, có sự chuyển đổi về sự tham gia của một bộ phận dân cư từ khu vực nông nghiệp sang công nghiệp.

4. Kết luận

Bài viết này so sánh những tác động của chủ nghĩa tự do mới đối với những chuyển đổi nhân khẩu xã hội ở Mexico và Việt Nam – nơi đã chứng kiến sự chuyển đổi từ nền kinh tế đóng sang một cơ chế thị trường tự do từ những năm 1980. Số liệu tổng điều tra dân số ở cả hai quốc gia được sử dụng để so sánh về nhóm tuổi, giáo dục và việc làm. Những thay đổi về

thể chế được thực hiện ở Mexico và Việt Nam liên quan đến điều chỉnh luật pháp về tư hữu hóa, nền kinh tế thị trường tự do, cải cách giáo dục, tự do hóa và tăng tính linh hoạt của thị trường lao động. Quá trình phân tích đã nhận diện được những điểm tương đồng và khác biệt trong quá trình chuyển đổi nhân khẩu xã hội giữa hai quốc gia. Về những điểm tương đồng, sự so sánh chỉ ra tốc độ già hóa dân số đang tăng nhanh ở cả hai quốc gia. Về giáo dục, tỷ lệ mù chữ vẫn còn tồn tại và sự bất bình đẳng xét về số năm đi học cho thấy sẽ có khoảng cách về giáo dục giữa các nhóm dân cư. Số liệu về tình trạng việc làm cho thấy xu hướng gia tăng việc làm ở khu vực phi chính thức.

Nghiên cứu cũng cho thấy có những khác biệt về tác động của chủ nghĩa tự do mới đối với các yếu tố nhân khẩu xã hội. Điều này có thể do lịch sử phát triển kinh tế cũng như ảnh hưởng của những mô hình kinh tế và chính trị khác biệt của chế độ thực dân cho tới cuối thế kỷ 20. Những điểm khác biệt được thảo luận trong bài viết nhấn mạnh đến tác động của chủ nghĩa tự do mới thông qua những số liệu tổng điều tra. Ở Việt Nam, quá trình giảm tốc độ tăng dân số lớn hơn đối với nhóm 0-14 tuổi so với Mexico. Vì vậy, chỉ số già hóa của Việt Nam cao hơn so với Mexico. Về giáo dục, tỷ lệ mù chữ ở Mexico cao hơn Việt Nam. Vì vậy, chênh lệch về số năm đi học cho thấy tồn tại một khoảng cách lớn giữa Mexico và Việt Nam. Về tình trạng việc làm, tỷ lệ người làm việc tự do ở Việt Nam cao hơn so với Mexico.

Sự tương đồng quan trọng giữa hai quốc gia là tác động tiêu cực của quá trình chuyển đổi nhân khẩu xã hội dưới ảnh hưởng của chủ nghĩa tự do mới như bất bình đẳng thể hiện qua tỷ lệ mù chữ và không được đến trường còn tồn tại, và việc làm phi chính thức chiếm ưu thế.

Những nghiên cứu tiếp theo sẽ là cần thiết để xác định nguyên nhân và mức độ khác biệt giới cũng như ảnh hưởng đối với các nhóm tổn thương như người dân tộc thiểu số ở cả hai quốc gia. Trong tương lai, công việc chăm sóc sẽ được nghiên cứu định tính nhằm tìm ra ảnh hưởng của chủ nghĩa tự do mới đối với các nhóm dân cư khác nhau. Các kết quả phân tích trong bài cần được kiểm chứng bằng phân tích sự khác biệt khu vực giữa hai nước. Những so sánh trong bài phân tích này cho thấy chính sách công trong tương lai ở hai quốc gia nên cân nhắc đến những tác động của quá trình già hóa dân số.■

Trần Thị Cẩm Nhung (dịch)

Tài liệu trích dẫn

- Amer, R. 2010. ‘Vietnam in 2009: Facing the Global Recession’, *Asian Survey*, 50(1), 211-217.
- Bassols Batalla, Á. 1981. *The Socialist Republic of Vietnam (with an appendix on the revolution in Laos and the situation in Kampuchea)*. Mexico: National Autonomous University of Mexico, Institute of Economic Research. (In Spanish)
- Bensusán, G., Middlebrook K. J., and Gonzalo CelorioM. 2012. ‘Unionism and democratization in Mexico’, *Foro Internacional*, 52 4 (210): 796-835. (In Spanish).
- Cling, J. P., Razafindrakoto, M. and Roubaud, F. 2011. *Informal economy in Vietnam*. Hanoi: International Labour Organization and Ministry of Labour, Invalids and Social Affairs.
- CONEVAL. 2014. *Poverty among the indigenous populations of Mexico 2012*. Mexico, National Council for Evaluation of Social Development Policy. (In Spanish).
- CONEVAL. 2015. *Measuring poverty in Mexico and in federal states 2014*. Mexico, National Council for Evaluation of Social Development Policy. (In Spanish).
- Constitutions of Viet Nam: 1946, 1959, 1980, 1992, 2013* (2015). Hanoi: The Gioi Publishers.
- Constitution of the Mexican United States 1917*. Mexico, Chamber of Deputies, <<http://www.diputados.gob.mx/LeyesBiblio/htm/1.htm>> (accessed April 20, 2016).
- Czarnecki, L. 2011. ‘Forgotten by the forgotten. Hmong in Vietnam, the Mexican question, and the ethnographic methodology of Nguyen Tu Chi’, *Estudios de Asia y África*, XLVI, 144 (1): 195-221. (In Spanish).
- Dang Nguyen Anh. 2014. ‘Social Protection in Vietnam: Issues, Challenges and Prospects’, *Vietnam Journal of Family and Gender Studies*, Institute for Family and Gender Studies, Vietnam Academy of Social Science, 9: 3-15.
- De Vos, S., Solís P., Motes de Oca, V. 2004. ‘Receipt of Assistance and Extended Family Residence Among Elderly Men in Mexico’, *International Journal Aging and Human Development*, 58(1): 1-27.
- Domingues, J. M. .2016. ‘Family, modernization and sociological theory’, *Estudios sociológicos*, XXXIV (100): 145-169. (In Spanish).
- Garza Toledo, E. 2000. ‘Flexibility of work: discourse and social construction’, *Región y Sociedad*, XII (19): 31-80.
- Gomes, C. 2007. ‘Intergenerational Exchanges in Mexico. Types and Intensity of Support’, *Current Sociology*, 55(4): 545–560.

- GSO. 2016. *Area, population and population density by province*. Hanoi, General Statistics Office of Vietnam, <https://www.gso.gov.vn/default_en.aspx?tabid=774> (accessed April 20, 2016).
- Hanson, G. 2010. ‘Why isn’t Mexico rich’, *Journal of Economic Literature*, 48(4): 987-1004.
- Hecock, D. 2006. ‘Electoral Competition, Globalization, and Subnational Education Spending in Mexico, 1999-2004’, *American Journal of Political Science* 50(4): 950-61.
- Nguyen Huu Minh and Tran Thi Hong. 2015. ‘Attitudes of Vietnamese Youth toward Marriage and Family Issues’, *Vietnam Journal of Family and Gender Studies*, 10(1): 15-29.
- INEGI. 2016. *Mexico’s figures. Number of persons 2013*, Mexico, National Institute of Statistics and Geography, <<http://www3.inegi.org.mx/sistemas/mexicocifras/default.aspx>> (accessed April 15, 2016). (In Spanish)
- King, V. T., Phuong A. N. and Nguyen Huu Minh. 2008. ‘Professional Middle Class Youth in Post-Reform Vietnam: Identity, Continuity and Change’, *Modern Asian Studies*, 42(4): 783-813.
- Lincoln, Martha. 2008. “Report from the field: street vendors and the informal sector in Hanoi”, *Dialectical Anthropology*, 32(3): 261-265.
- Mantsios, G. 2010. ‘Vietnam at the Crossroads: Labor in Transition’, *New Labor Forum* 19(2): 66-76.
- Morton, A. D. 2003. ‘Structural Change and Neoliberalism in Mexico: ‘Passive Revolution’ in the Global Political Economy’, *Third World Quarterly* 24(4): 631-53.
- My Hanh, N. T. (2016) “Investiture Beseeching in Vietnam – China Diplomatic Relationship in Feudal Age”, *Asian Culture and History*, 8(1): 17-27.
- Naciones Unidas. 2013. *World Population Ageing*, New York, Department of Economic and Social Affairs, Population Division, UN.
- Navarrete, E. L. 2012. ‘Mexican university students and the access to work’, *Revista Latinoamericana de Población*, 6(10): 119-140. (In Spanish)
- Nguyen Dac, S. A. and Alvarez M. 1991. ‘Similarities and differences in agricultural development of two tropical regions: the highlands of Chiapas (Mexico) and Nghe Tinh (Trung Bo, Vietnam)’, *Estudios de Asia y África*, 26 (1): 112-138.
- Ornelas, C. 2004. ‘The Politics of Privatisation, Decentralisation and Education Reform in Mexico’, *International Review of Education/Internationale Zeitschrift Fur Erziehungswissenschaft/Revue Internationale De L’Education* 50 (3/4): 397-418.

94 Nghiên cứu Gia đình và Giới. Quyển 26, số 5, tr. 79-94

- Pham Xuan Nam. 2001. *Rural Development in Vietnam*, Hanoi, Social Science Publishing House.
- Postiglione, G. A. and Tan J. 2007. *Going to School in East Asia*. Westport, CT, Greenwood Press.
- Smith, Clint E. 2000. *Inevitable Partnership. Understanding Mexico-U.S. Relations*, London, Lynne Rienner Publishers.
- Solís, P. 2015. ‘Vertical and horizontal inequality in educational transitions in Mexico’, in: Roberto Vélez Grajales, Juan Enrique Huerta Wong & Raymundo M. Campos Vázquez (edit.), *Mexico, the unmoved engine?* Mexico, Espinosa Iglesias Research Center, A.C., p. 47-95. (In Spanish).
- Tocman, V. 2008. *Flexicurity with informality: options and restrictions*, Santiago de Chile, Economic Commission for Latin America and the Caribbean. (In Spanish).
- Tran Quy Long. 2013. ‘Structural Changes within Vietnamese Household and their Correlations with Demographic and Social Elements’, *Vietnam Journal of Family and Gender Studies*, 8(2): 24-39.